

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2018.

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY – THIẾT BỊ DẦU KHÍ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/4/2018,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2017 và triển khai kế hoạch năm 2018:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017.

STT	Các chỉ tiêu (hợp nhất)	Đơn vị	KH 2017	TH 2017	
				Giá trị	%so KH
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	750,00	989,74	132%
2	Lợi nhuận trước thuế	Nt	27,50	29,16	106%
3	Lợi nhuận sau thuế	Nt	27,50	28,84	105%
4	Nộp ngân sách nhà nước	Nt	5,50	11,30	205%

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.
4. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017:
 - Báo cáo tài chính của Công ty mẹ năm 2017.
 - Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017.
5. Phương án phân phối lợi nhuận 2017, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018.

5.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:



ST	Nội dung	Tiêu chí	Số tiền (đồng)
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(MS 421)	30.505.604.521
1	Các năm trước để lại	(MS 421a)	2.312.622.077
2	Năm 2017	(MS 421a)	28.192.982.444
II	Lợi nhuận sau thuế được phân phối		27.905.142.454
1	Quỹ đầu tư phát triển	= I.2 x 5%	1.409.649.122
2	Quỹ khen thưởng	= I.2 x 4,5%	1.268.684.210
3	Quỹ phúc lợi	= I.2 x 5%	1.409.649.122
4	Quỹ thưởng Ban điều hành	= 1,5 x TLBQ TH của NQL	634.000.000
5	Chi trả cổ tức	= 6% x VDL	23.183.160.000
III	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại		2.600.462.067

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

STT	Nội dung	Kế hoạch phân phối
1	Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước	2.600.462.067
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2018 (LNST) (Theo kế hoạch SXKD năm 2018)	32.000.000.000
3	Trích lập các quỹ và chia cổ tức	
a	Trích quỹ đầu tư phát triển	5% x LNST
b	Trích quỹ khen thưởng	5% x LNST
c	Trích quỹ phúc lợi	5% x LNST
d	Trích quỹ thưởng Ban điều hành	3% x LNST
e	Chi trả cổ tức	7% x VDL

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định lựa chọn thời gian và địa điểm chi trả cổ tức phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và lợi ích của cổ đông.

6. Danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Đơn vị kiểm toán trong danh sách nêu trên đáp ứng yêu cầu.

7. Quyết toán tiền lương/thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và phương án chi trả tiền lương/thù lao HĐQT, BKS năm 2018.

7.1. Quyết toán tiền lương/thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017:

- Tiền lương/thù lao của Hội đồng quản trị:

+ Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT được chi trả lương theo Quy chế trả lương và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty: 1.801.768.004 đồng (Một tỷ tám trăm linh một triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn không trăm linh tư đồng).

+ Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm: 60.000.000 đồng (3.000.000 đ/người/tháng).

- Tiền lương/thù lao của Ban kiểm soát:

+ Trưởng Ban kiểm soát được chi trả lương theo Quy chế trả lương và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty: 414.587.601 đồng (Bốn trăm mười bốn triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm linh một đồng)..

+ Ủy viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 48.000.000 đồng (2.000.000đ/người/tháng).

7.2. Phương án chi trả tiền lương/thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018:

- Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT; Trưởng Ban kiểm soát và Ủy viên Ban kiểm soát chuyên trách: Hưởng lương theo Quy chế trả lương và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ủy viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm:

+ Thù lao của Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm: 3.000.000 đ/người/tháng.

+ Thù lao của Ủy viên BKS kiêm nhiệm: 2.000.000 đ/người/tháng.

8. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2018
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	850,00
	<i>Trong đó Công ty mẹ</i>	<i>Nt</i>	<i>820,00</i>
2	Lợi nhuận trước thuế	Nt	32,00
	<i>Trong đó Công ty mẹ</i>	<i>Nt</i>	<i>32,00</i>

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2018
3	Lợi nhuận sau thuế	Nt	32,00
	<i>Trong đó Công ty mẹ</i>	Nt	32,00
4	Nộp ngân sách nhà nước	Nt	8,72
5	Giá trị đầu tư, sửa chữa và mua sắm trang thiết bị	Nt	3,13
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	7

9. Thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị của Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí.

(Chi tiết theo nội dung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty đính kèm).

10. Sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí.

(Chi tiết theo nội dung Điều lệ đính kèm).

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí giao cho Hội đồng quản trị căn cứ vào các nội dung trên triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 3. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí thông qua toàn văn tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết tán thành 95,98% tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết tại Đại hội và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Cổ đông PVMACHINO;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Hiệp